TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2017/DS-ST
Ngày: 14/8/2017
"V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sĩ;

Ông Huỳnh Trung Thảo.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Trần Minh Châu- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà: không tham gia.

Vào ngày 14/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2017 về việc*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31B/2017/QĐST-DS, ngày 14 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Kha A, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp W, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1962;

2. Ông Trương Văn N, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp W, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Thái Thị V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp W, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Thái Thị V ủy quyền cho ông N Văn Kha A.

Ông Kha A có mặt tại phiên tòa, bà H và ông N vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/4/2017 và tại phiên toà ông Nguyễn Văn Kha A trình bày: Nguyên vào năm 2012, vợ chồng ông có cho vợ chồng bà Lê Thị H vay số tiền 27.400.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng), đồng thời có bán vật tư nông nghiệp cho vợ chồng bà H canh tác lúa, hẹn sau khi thu hoạch xong mùa vụ sẽ thanh toán dứt điểm số tiền trên cho ông. Đến ngày 16/9/2014, giữa ông với bà H có đối chiếu lại sổ sách thì vợ chồng bà H còn nợ ông tiền mua vật tư nông nghiệp và tiền vay là 132.400.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng), sau đó ông có khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà H trả số tiền trên cho ông, nhưng tại bản án phúc thẩm số 88/2016/DS-PT ngày 27/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, chỉ buộc vợ chồng bà H trả lại cho ông số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng), còn số tiền 27.400.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền vay thì tách ra, yêu cầu ông khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Nay ông khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H và ông Trương Văn N phải có tránh nhiệm liên đới trả lại cho ông số tiền vay còn thiếu là 27.400.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm đồng). Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án có tiến tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà H và ông N theo quy định nhưng đã hết thời hạn theo thông báo nhưng vợ chồng bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Kha A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tại phiên tòa, ông Kha A yêu cầu vợ chồng bà H phải trả lại cho ông số tiền vay còn thiếu là 27.400.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). Xét thấy, yêu cầu của ông Kha A là phù hợp và có căn cứ chấp nhận, bởi vì, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, ông Kha A có cung cấp cho Tòa án 1 tờ tự nhận ngày 19/9/2014 và 1 biên bản hòa giải ngày 29/12/2014, thể hiện vợ chồng bà H có nợ ông số tiền 132.400.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21/12/2015 và tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/4/2016, vợ chồng bà H cũng thừa nhận còn nợ ông Kha A số tiền trên. Tuy nhiên, số tiền vợ chồng bà H nợ ông Kha A được hình thành từ 2

quan hệ giao dịch dân sự là hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản. Do tại phiên tòa phúc thẩm, ông Kha A rút lại một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu giải quyết đối với hợp đồng mua bán tài sản. Tại bản án phúc thẩm số 88/2016/DS-PT ngày 27/4/2016, của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xác định số tiền mua bán vật tư nông nghiệp mà vợ chồng bà H còn nợ ông Kha A là 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng) và buộc vợ chồng bà H có trách nhiệm trả số tiền trên cho ông Kha A. Đối với số tiền vay 27.400.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) cấp phúc thẩm tách ra giải quyết bằng vụ kiện khác. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo cho vợ chồng bà H biết việc ông Kha A khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền trên, nhưng đã hết thời hạn theo thông báo, vợ chồng bà H không có ý kiến gì về việc trên. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng bà H còn nợ ông Kha A số tiền vay là 27.400.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng), nghĩ nên buộc vợ chồng bà H có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông Kha A số tiền trên, là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, bà H và ông N vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy bà H và ông N đã được triệu tập hợp lệ đúng theo quy định, nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông N là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463; 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Kha A đối với bà Lê Thị H và ông Trương Văn N.

2/ Buộc bà Lê Thị H và ông Trương Văn N có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông Nguyễn Văn Kha A số vay gốc còn thiếu là 27.400.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí:

Bà Lê Thị H và ông Trương Văn N phải liên đới nộp 1.370.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Kha A được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 675.000đ (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 09396, ngày 19/4/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hoàng Vũ